

Số: /BC-CTK

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2024

Đến thời điểm tháng 9/2024, đa số các tổ chức quốc tế đều nhận định lạc quan hơn về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 so với các dự báo đưa ra trước đó. Cụ thể, Fitch Ratings (FR) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,7%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2024; Liên hợp quốc (UN) nhận định nền kinh tế thế giới đạt mức tăng trưởng 2,7% trong năm 2024, tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2024; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2024. Riêng Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) giữ nguyên mức dự báo trong tháng 4/2024 khi nhận định nền kinh tế thế giới đạt mức tăng trưởng 3,2% năm 2024.

Trong Báo cáo “Triển vọng phát triển châu Á”, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) giữ nguyên dự báo tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á (bao gồm Timo-Leste) so với tháng 4/2024, đạt 4,6% năm 2024, nhờ nhu cầu trong và ngoài nước được cải thiện. Tăng trưởng GDP của Việt Nam và Phi-li-pin năm 2024 dự báo cao nhất khu vực, đạt 6,0%, theo sau là In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a ở mức 5,0% và 4,5%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thái Lan, Xin-ga-po được dự báo thấp hơn từ 2,3 đến 2,5 lần so với Việt Nam và Phi-li-pin, lần lượt đạt 2,6% và 2,4%.

Đối với Việt Nam, ADB dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 đạt 6,0%, không đổi so với dự báo trong tháng 4/2024. Nền kinh tế tiếp tục phục hồi ổn định, với mức tăng trưởng 6,4% trong nửa đầu năm 2024. Nhập khẩu, xuất khẩu và nhu cầu trong nước phục hồi mạnh mẽ, chính sách tiền tệ mang tính thích ứng là những nhân tố góp phần thúc đẩy tăng trưởng của Việt Nam. Mặc dù sản xuất công nghiệp được hỗ trợ bởi nhu cầu ngoài nước đối với các mặt hàng điện tử nhưng vẫn cần thận trọng khi triển vọng tăng trưởng toàn cầu không chắc chắn. Bên cạnh đó, các biện pháp tài khóa như tiếp tục giảm 2,0% thuế giá trị gia tăng và những nỗ lực giải ngân vốn đầu tư công sẽ hỗ trợ cho tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2024.

Trong tình, trước những thuận lợi, khó khăn, thách thức, thời tiết khắc nghiệt khô hạn, nắng nóng trong những tháng đầu năm; mưa lớn gây ra lũ quét, sạt lở trong quý III làm ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp và đời sống của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành xử lý kịp

thời, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; chủ động, sáng tạo, điều hành đảm bảo phù hợp với thực tiễn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong 9 tháng năm 2024, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có những thuận lợi nhất định, song vẫn còn gặp một số khó khăn, thách thức như: Thời tiết nắng nóng, mưa lũ, dịch bệnh trên gia súc gia cầm và cây trồng vẫn xảy ra, thị trường tiêu thụ không thuận lợi, giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao... gây ảnh hưởng tới công tác nuôi trồng và sản xuất của bà con nông dân trên địa bàn tỉnh. Tình hình sản xuất nông nghiệp 9 tháng năm 2024 thu được một số kết quả chủ yếu sau:

1.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

* Cây lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 31.370 ha giảm 0,07% so với chính thức năm trước. Năng suất ước đạt 49,37 tạ/ha... Diện tích lúa giảm ở lúa nương, đối với diện tích lúa nương giảm do cây trồng cho năng suất thấp, đem lại lợi ích kinh tế thấp nên những năm gần đây bà con giảm dần diện tích lúa nương để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và giá trị kinh tế cao hơn như: Khoai sọ, sắn, dong giềng, chanh leo... Sản lượng lúa thu hoạch tính đến ngày 15/9/2024 ước đạt 65.710 tấn tăng 3,37% so với cùng kỳ năm trước.

- Lúa vụ Đông xuân: Diện tích gieo trồng đạt 6.820 ha tăng 0,29% so với vụ Đông xuân năm trước. Diện tích tăng ở hầu hết các huyện do người dân chuyển đổi cây hàng năm khác sang. Sản lượng thu hoạch đạt 38.509 tấn tăng 3,36% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất đạt 56,47 tạ/ha. Sản lượng lúa tăng vì người dân chú trọng vào việc chọn lựa giống, kỹ thuật chăm sóc dẫn tới năng suất tăng giúp người dân yên tâm trồng lúa.

- Lúa vụ Mùa: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.550 ha giảm 0,17% so với vụ mùa năm trước, trong đó diện tích lúa ruộng đạt 23.281 ha tăng 0,78%, diện tích lúa nương là 1.269 ha giảm 14,8%. Lúa ruộng tăng ở Thành Phố, Mường Tè, Sơn Hồ, Nậm Nhùn do bà con khai hoang mở rộng, phục hồi từ diện tích bị cuốn trôi vùi lấp và chuyển đổi từ diện tích trồng cây hoa hồng kém hiệu quả sang. Lúa nương giảm 102,2 ha ở huyện Tam Đường và Than Uyên là do bà con chuyển đổi sang trồng cây chanh leo và bị thu hồi mở rộng đường, một số diện tích bị cuốn trôi vùi lấp chưa phục hồi được. Đồng thời do lúa nương là cây trồng cho năng suất thấp, đem lại lợi ích kinh tế không cao nên bà con giảm dần diện tích để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và lợi ích cao hơn như: Cây sắn, dong giềng, khoai sọ... Đến nay bà con đã thu hoạch được 6.462 ha diện

tích lúa mùa giảm 0,43% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thu hoạch ước đạt 27.201 tấn, tăng 3,39% so với cùng kỳ năm trước.

* Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 18.891 ha giảm 3,72% so với chính thức năm trước. Diện tích ngô giảm ở các huyện Tam Đường, Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ, Tân Uyên, Nậm Nhùn do diện tích đất nương đã bạc màu năng suất cây trồng thấp, hiệu quả kinh tế không cao bà con chuyển sang trồng cây khoai lang, sắn, khoai sọ, chanh leo, chè, mơ. Tính đến ngày 15/9/2024 sản lượng ngô ước đạt 61.946 tấn, giảm 0,81% so với chính thức năm trước.

* Đậu tương: Diện tích gieo trồng ước đạt 814 ha tăng 3,48%, trong đó diện tích vụ Đông xuân đã cho thu hoạch là 445 ha giảm 5,45%, sản lượng đạt 452 tấn giảm 4,92% so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước đạt 10,17 tạ/ha

* Cây lạc: Diện tích gieo trồng ước đạt 963 ha giảm 20,23% so với năm trước; trong đó diện tích vụ Đông xuân đã cho thu hoạch là 552 ha giảm 16,85%, sản lượng thu hoạch ước đạt 643 tấn giảm 17,22% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất ước đạt 11,65 tạ/ha.

Diện tích đậu tương, lạc giảm chủ yếu ở huyện Mường tè, Phong Thổ, Than Uyên do năng suất thấp bà con chuyển sang trồng cây khác hiệu quả kinh tế cao hơn.

* Cây rau các loại: Diện tích gieo trồng ước đạt 2.257 ha giảm 3,88%; sản lượng rau các loại đạt 15.537 tấn. Diện tích rau giảm chủ yếu ở vụ mùa do năng suất thấp bà con chuyển sang trồng khoai sọ, dong giềng hiệu quả kinh tế cao hơn.

Cây lâu năm

Tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn Tỉnh đạt 37.896 ha tăng 0,96% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích giảm sâu ở cây chuối nhưng tăng ở một số cây trồng chính như: Mắc ca, chè, lê, chanh leo, dứa, mít... do phù hợp với điều kiện khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nên bà con mở rộng diện tích trồng mới.

- Diện tích chuối đạt 2.683 ha giảm 30,51% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 23.505 tấn. Diện tích cây chuối giảm sâu ở huyện Phong Thổ do một phần diện tích bị thu hồi để làm đường quốc lộ ngoài ra cây chuối trồng lâu năm cần cỗi đất bạc màu cho năng suất thấp bà con chuyển đổi sang trồng cây sắn, dong riềng, khoai sọ giá trị kinh tế cao hơn.

- Cao su: Diện tích cao su đạt 12.927 ha, diện tích không thay đổi so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng cao su ước đạt 7.226 tấn tăng 19,18% so với cùng kỳ năm trước, do diện tích cho khai thác mũ tăng. Số diện tích trên hiện đang được công nhân các công ty, doanh nghiệp đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển rất tốt.

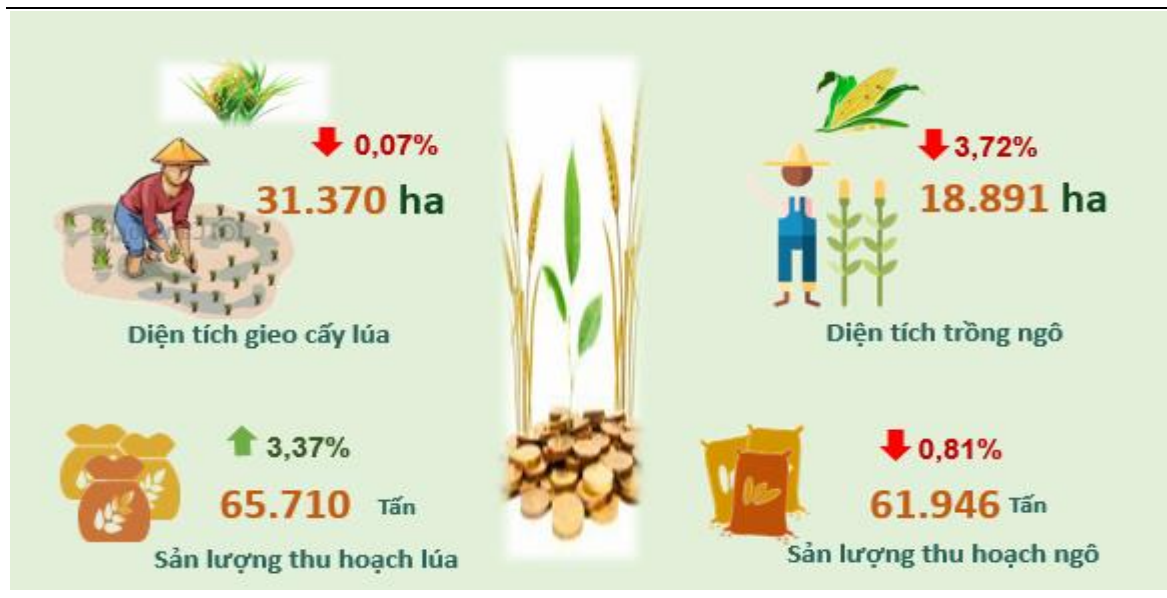
- Chè: Diện tích chè hiện có đạt 10.309 ha tăng 5,02% so với cùng kỳ năm trước diện tích tăng chủ yếu ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, Tân Uyên do dự án trồng chè đang được triển khai. Sản lượng đạt 52.106 tấn tăng 12,45% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu là do diện tích chè cho thu hoạch tăng.

Công tác bảo vệ thực vật

Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh trên cây trồng 9 tháng đầu năm 2024 là 3.142 ha (lúa 908 ha; ngô 648 ha; chè 605 ha; cây ăn quả 492 ha; rau màu 76 ha; cây hoa hồng 70 ha; cây dong riềng 148 ha; khoai sọ 182 ha; cây sắn 13 ha). Diện tích đã được áp dụng các biện pháp phòng trừ 2.715 ha, không có diện tích mất trắng do sâu bệnh.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng 9 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước



Chăn nuôi

* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 15/9/2024

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9T/2024 (Tấn)	Sản lượng 9T/2024 so với cùng kỳ năm trước (%)
Trâu	92.000	99,07	2.146	104,12
Bò	26.870	106,21	381	102,70
Lợn	252.120	108,21	8.515	105,34
Gia cầm	1.825.000	100,27	4.385	101,36
<i>Trong đó: Gà</i>	1.390.000	97,20	2.430	100,45

Số lượng trâu và gia cầm ổn định, số lượng bò và lợn tăng so với cùng kỳ năm trước do cơ bản được các Doanh nghiệp, hộ gia đình chủ động tái đàn vật nuôi, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân. Mở rộng phương thức chăn nuôi công nghiệp quy mô trang trại, có liên kết gắn với nhu cầu thị trường; ứng dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có trong sản xuất nông nghiệp phối trộn làm thức ăn để giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả trong chăn nuôi. Bên cạnh đó số lượng gia cầm giảm chủ yếu ở khu vực thành thị, do các hộ tận dụng diện tích đất ở cạnh nhà chưa xây dựng nuôi ít để cải thiện đời sống gia đình.

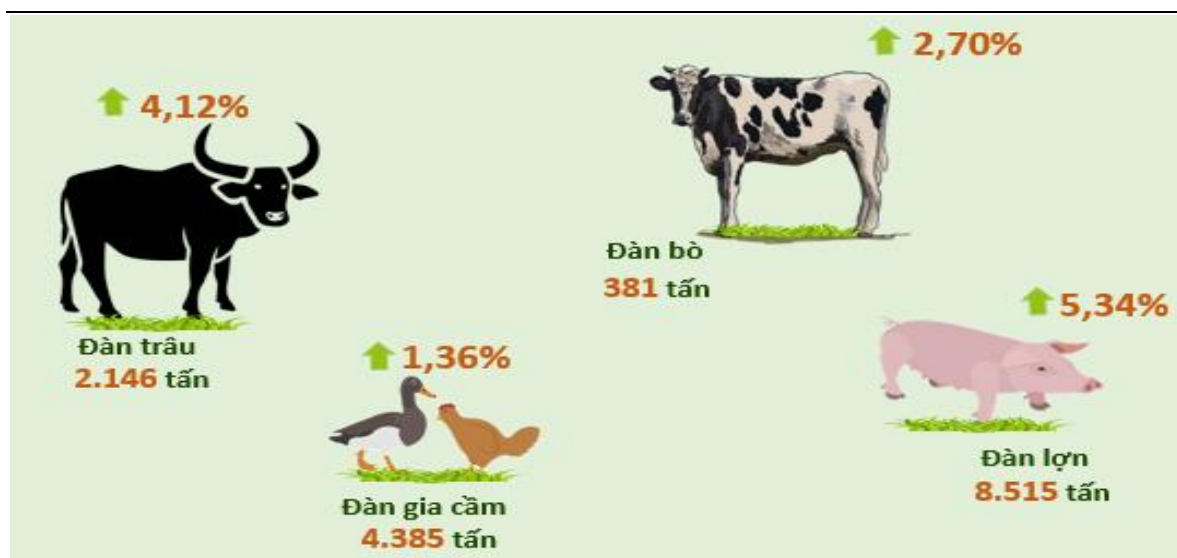
Sản lượng xuất chuồng gia súc tăng so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thịt sấy đặc sản của người dân trong và ngoài tỉnh tăng hơn so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình dịch bệnh

Từ đầu năm đến nay, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), bệnh Đại động vật xảy ra rải rác trên địa bàn tỉnh, tổng số gia súc, vật nuôi phải tiêu hủy là 772 con (DTLCP 759 con lợn/24.411 kg, Đại chó 13 con). Đến nay, các ổ dịch Đại động vật đã được công bố hết dịch theo quy định; 05/12 ổ dịch DTLCP đã qua 21 ngày tính từ ngày ca bệnh cuối cùng bị chết, tiêu hủy do mắc bệnh, nghi mắc bệnh không phát sinh ca nhiễm mới tại các xã Sơn Bình, Bản Hòn, Thu Lũm, Bum Nưa, Pa Khóa (trong đó 02 ổ dịch tại Tam Đường đã được công bố hết dịch).

Sản lượng xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 9 tháng 2024

So với cùng kỳ năm trước



1.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Công tác phát triển và bảo vệ rừng tiếp tục được thực hiện tốt, diện tích rừng hiện có tiếp tục được bảo vệ nghiêm ngặt, đi đôi với thực hiện trồng mới, khoanh nuôi tái sinh rừng, gắn với chi trả dịch vụ

môi trường rừng. Trong 9 tháng đầu năm 2024 ước trồng được 1.340 ha (trồng rừng phòng hộ 169 ha, trồng Quế 645 ha; cây lâm nghiệp khác 526 ha), đạt 69,44% KH. Diện tích đạt thấp do công tác xây dựng hồ sơ chờ thẩm định, phê duyệt chậm ảnh hưởng đến tiến độ trồng rừng.

Khai thác lâm sản: Sản lượng khai thác gỗ và lâm sản khác 9 tháng năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 3.459 m³ gỗ các loại, tăng 1,02% so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác củi 9 tháng năm 2024 ước đạt 280.705 ste, tăng 1,94% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác củi giảm do việc các hộ dân sử dụng các chất đốt thay thế như: Gas, Biogas, Điện... để đun nấu. Số lượng củi được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chế biến thức ăn chăn nuôi, nấu rượu... của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và được thu nhập ở những khu vực ven rừng phòng hộ, rừng tái sinh và các sản phẩm cành cây thu nhập được từ rừng sản xuất trước.

Thiệt hại rừng: Tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 1.069 lượt thôn, bản với 88.524 lượt người dân tham gia, tuyên truyền đến 09 trường học với 3.624 lượt học sinh tham gia. Ngoài ra còn áp dụng các hình thức tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh và tuyên truyền lưu động. Ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến 21.345 lượt hộ gia đình.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện là 216 vụ, trong đó: Phá rừng trái luật 85 vụ (diện tích thiệt hại 9,41 ha); khai thác rừng trái pháp luật 13 vụ; mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 22 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật 41 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 42 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ lâm sản 04 vụ; Vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng 08 vụ; Vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng 01 vụ. Ngoài ra, đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 1.864 đợt tuần tra, kiểm tra, kết quả đã phát hiện 58 vụ vi phạm các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản ước tính 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 2.722 tấn tăng 12,74% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng lòng bè, bè bòn năm nay cho thu hoạch. Việc khai thác, đánh bắt thủy sản được bà con đẩy mạnh từ khi lòng hồ các thủy điện được hình thành. Các hộ dân đã tự đầu tư mua lưới, chài, vó bè và các công cụ khác để đánh bắt cá, nhiều hộ coi đánh bắt thủy sản lòng hồ là nghề chính để phát triển kinh tế.

* Tổng sản lượng thủy sản ước 9 tháng năm 2024

	Ước tính 9 tháng năm 2024 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng sản lượng thủy sản	2.722	112,74
Sản lượng thủy sản nuôi trồng	2.458	114,63
Sản lượng thủy sản khai thác	264	97,67

2. Sản xuất công nghiệp

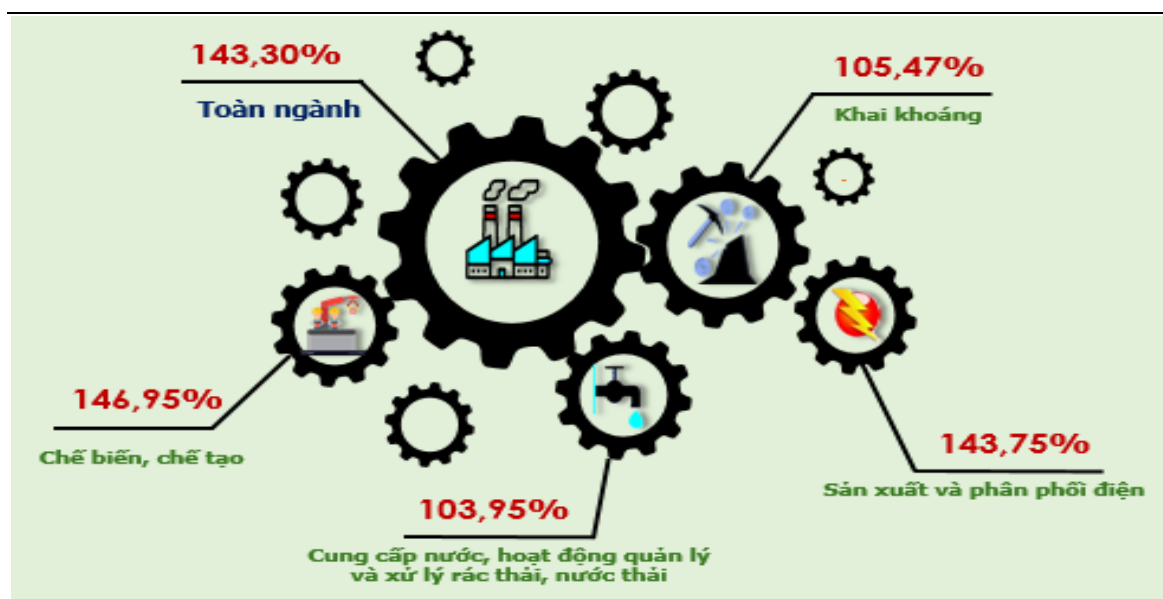
Tháng 9, thời tiết bước vào mùa khô thuận lợi cho ngành sản xuất công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến, chế tạo hoạt động ngoài trời nhưng lại gây nhiều bất lợi cho ngành sản xuất công nghiệp sản xuất thủy điện. Trong đầu tháng 9 mặc dù các tỉnh Miền bắc bị ảnh hưởng nặng nề do bão Yagi gây ra nhưng do tỉnh Lai Châu được bao bọc bởi các dãy núi cao nên ít bị ảnh hưởng; các hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn diễn ra bình thường tuy nhiên hoạt động sản xuất thủy điện giảm mạnh so với tháng trước, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 9/2024 ước giảm 26,84% so với tháng trước và tăng 36,58% so với cùng kỳ năm trước. Giảm so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số sản xuất ngành công nghiệp Sản xuất và phân phối điện ước giảm 27,23% so tháng trước, tăng 36,70% so với cùng kỳ năm trước.

* Trong 9 tháng đầu năm 2024 hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước và đặc biệt là ngành sản xuất thủy điện có mức tăng trưởng cao do trong kỳ có 11 nhà máy thủy điện mới hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 145,3 MW, cùng với điều kiện thời tiết mưa nhiều đã tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất thủy điện tăng sản lượng.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2024 là 143,30%, tăng 43,30% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số (IIP) so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 43,75% do năm nay mưa nhiều. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 105,47%, tăng 5,47% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 146,95%, tăng 46,95% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 143,75%, tăng 43,75% so với năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 103,95%, tăng 3,95% so với năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng đầu năm 2024
So với cùng kỳ năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
9 tháng năm 2024

	Đơn vị tính	Sản lượng 9T/2024	9T/2024 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	414.066	105,76
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	10.402	118,41
Nước tinh khiết	1000 lít	907	109,97
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	10.015	102,74
Xi măng Portland đen	Tấn	101.850	2.517,92
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	45.429	95,02
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	4.710	113,66
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	18.164	105,08
Điện sản xuất	Triệu KWh	6.626	143,93
Điện thương phẩm	Triệu KWh	209	105,48
Nước uống được	1000 m ³	4.481	106,36

** Chỉ số sử dụng lao động 9 tháng năm 2024:*

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 9/2024 giảm 0,17% so với tháng trước; tăng 0,85% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng đầu năm 2024 tăng 1,51% so với năm trước. Chỉ số sử dụng lao động giảm so với tháng trước, tăng so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng, giảm lao động của ngành, sản xuất thủy điện, sản xuất chè, một số ngành khai thác, chế biến chế tạo ngoài trời tác động. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp:

- Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 0,08% so với tháng trước; giảm 3,89% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng đầu năm tăng 0,04% so với cùng kỳ năm trước;

- Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 0,43% so với tháng trước; tăng 6,32% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng đầu năm tăng 3,11% so với cùng kỳ năm trước

3. Thương mại, dịch vụ, vận tải

Là tỉnh được bao bọc bởi những dãy núi cao nên ít bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 (Yagi) gây ra nên tình hình thương mại, dịch vụ và vận tải tháng 9 năm 2024 tại tỉnh vẫn tăng trưởng khá so với tháng trước và so cùng kỳ năm trước. Trong tháng là dịp nghỉ lễ Quốc khánh 2/9; học sinh bước vào năm học mới; và một số chương trình hoạt động mừng “Tết độc lập năm 2024” diễn ra tại huyện Than Uyên trong đó nổi bật là Giải chạy Quốc tế KOMOMO với 600 vận động viên tham dự, cùng với các Chương trình giao lưu các câu lạc bộ bảo tồn văn hóa; Chương trình nghệ thuật chào mừng Tết Độc lập và Vòng xòe đoàn kết “Lung linh sắc màu Than Uyên - Lai Châu”, trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP và một số sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh và địa phương đã góp phần tích cực vào tăng trưởng ngành thương mại, dịch vụ và vận tải trong tháng...

3.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

** Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 9/2024*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9 năm 2024 ước đạt 772.073 triệu đồng, tăng 6,47% so với tháng trước, tăng 15,06% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 9/2024 ước đạt 654.495 triệu đồng, tăng 6,50% so với tháng trước, tăng 14,12% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ tăng nhẹ so với tháng trước, tăng khá so với cùng kỳ năm trước do một số mặt hàng tăng như sau: nhóm lương thực thực phẩm tăng 6,48% so với tháng trước, tăng 19,11% so với cùng kỳ năm trước (*do nhu cầu sử dụng lương thực, thực phẩm phục vụ cho học sinh bước vào năm học mới tăng cao và phục vụ các chương trình chào mừng quốc khánh 2/9; lễ khai giảng 5/9; rằm trung thu*); nhóm vật

phẩm văn hóa giáo dục tăng 11,70% so với tháng trước, tăng 7,10% so với cùng kỳ năm trước (*do nhu cầu mua sắm văn phòng phẩm, thiết bị giáo dục cho học sinh vào năm học mới*); ô tô các loại tăng 9,99% so với tháng trước, tăng 19,96% so với cùng kỳ năm trước (*chính sách giảm thuế trước bạ được thông qua, tín dụng ngân hàng nói lỏng và nhu cầu mua sắm của người dân tăng lên*); nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 9,89% so với tháng trước, tăng 22,14% so với cùng kỳ năm trước...

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 9/2024 ước đạt 5.416 triệu đồng, tăng 10,82% so tháng trước, tăng 16,58% so với cùng kỳ năm trước (*do trong những ngày đầu tháng có nhiều sự kiện chào mừng ngày quốc khánh 2/9 diễn ra*)

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 9/2024 ước đạt 51.764 triệu đồng, tăng 10,29% so tháng trước, tăng 27,17% so với cùng kỳ năm trước (*do nhu cầu ăn uống cho học sinh bước vào năm học mới tăng cao và phục vụ các chương trình chào mừng quốc khánh 2/9; lễ khai giảng 5/9; rằm trung thu*)

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 9/2024 ước đạt 424 triệu đồng, giảm 13,58% so tháng trước, giảm 1,11% so với cùng kỳ năm trước (*do nhiều Tour của du khách bắt buộc phải hủy, hoãn và không thể hoạt động do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi)*).

Doanh thu dịch vụ khác tháng 9/2024 ước đạt 59.974 triệu đồng, tăng 2,81% so tháng trước, tăng 15,98% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2024

9 tháng năm 2024 nền kinh tế cả nước cũng như Lai Châu gặp một số khó khăn do tác động của lạm phát, giá cả, nhất là giá xăng, dầu, dịch vụ logistics đến hoạt động sản xuất kinh doanh; thời tiết mưa nhiều gây sạt lở, sụt lún một số tuyến đường giao thông và ảnh hưởng của cơn bão số 3. Tuy nhiên tỉnh đã có sự chỉ đạo kịp thời, cụ thể bằng việc đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản địa phương; tiếp tục triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn về sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp và hộ gia đình; tiếp tục chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) 2% cho các mặt hàng bán lẻ nhằm mục tiêu kích cầu tiêu dùng thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh; các hoạt động quảng bá du lịch cộng đồng thu hút nhiều lượt khách đến thăm quan...

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2024 ước đạt 6.563.348 triệu đồng, tăng 7,36% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2024 ước đạt 5.556.849 triệu đồng, tăng 7,29% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 9 tháng năm 2024 ước đạt 44.786 triệu đồng, giảm 15,78% so với cùng kỳ năm trước.

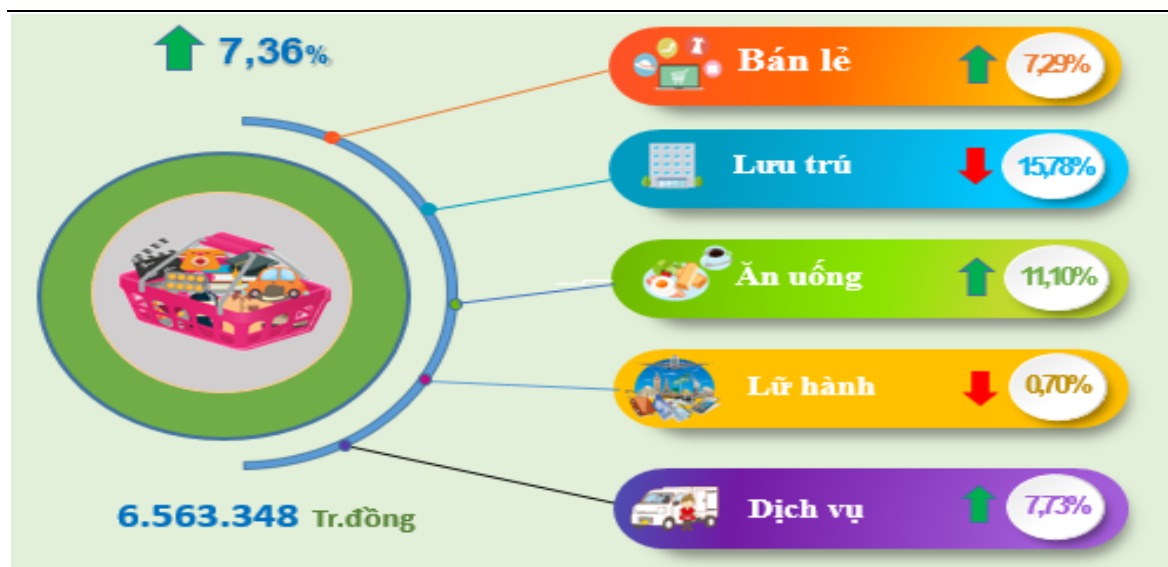
Doanh thu dịch vụ ăn uống 9 tháng năm 2024 ước đạt 441.731 triệu đồng, tăng 11,10% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 9 tháng năm 2024 ước đạt 3.860 triệu đồng, giảm 0,70% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 9 tháng năm 2024 ước đạt 516.122 triệu đồng, tăng 7,73% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước



3.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 tại Lai Châu có một số tuyến đường giao thông bị sạt lở với tổng khối lượng sạt lở khoảng 30.300 m³, một số đoạn bị ách tắc cục bộ tuy nhiên đã được nhanh chóng thông tuyến đảm bảo giao thông thông suốt. Tổ chức khắc phục các tuyến giao thông bị sạt lở, khơi thông hệ thống thoát nước; đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc thông suốt, tập trung khôi phục sản xuất kinh doanh. Dự ước tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát trong tháng 9/2024 ước đạt 30.146 triệu đồng tăng 1,07% so với tháng trước, tăng 14,68% so với cùng kỳ năm trước.

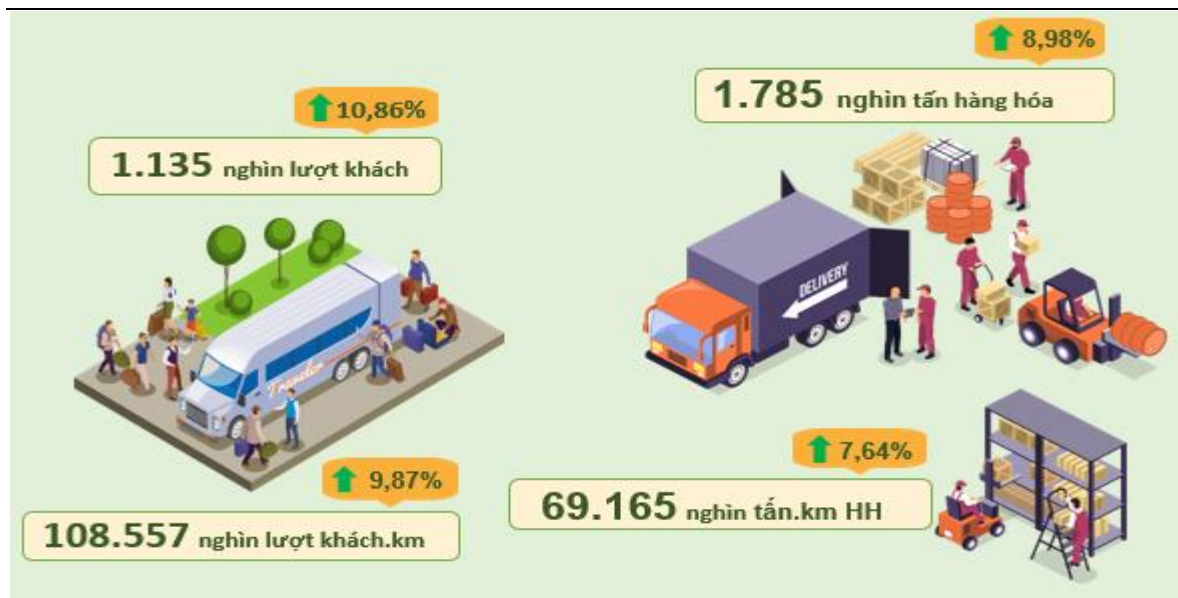
* Lũy kế 9 tháng năm 2024 doanh thu vận tải ước đạt 267.239 triệu đồng, tăng 11,05% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 112.708 triệu đồng, tăng 12,03% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 144.944 triệu đồng, tăng 10,55% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.705 triệu đồng, tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 3.882 triệu đồng tăng 6,80% so với cùng kỳ năm trước. Tăng so với cùng kỳ năm trước do trong những tháng đầu năm 2024 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất

sản phẩm công nghiệp, bên cạnh đó dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, 2/9 được nghỉ dài ngày nên nhu cầu di chuyển cao đã làm tăng doanh thu ngành vận tải.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 9 tháng năm 2024:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.135 nghìn HK, tăng 10,86% so với cùng kỳ năm trước;
- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 108.557 nghìn lượt HK.km, tăng 9,87% so với cùng kỳ năm trước.
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.785 nghìn tấn, tăng 8,98% so với cùng kỳ năm trước;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 69.165 nghìn tấn.km, tăng 7,64% so với cùng kỳ năm trước.

**Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển
9 tháng đầu năm 2024 (So với cùng kỳ năm trước)**



3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Tổng giá trị xuất nhập khẩu ước đạt 13,9 triệu USD, đạt 34,2% kế hoạch, giảm 57,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: kim ngạch xuất khẩu đạt 9,9 triệu USD, bằng 55,2% kế hoạch, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm trước (giảm do hàng hóa của các tỉnh khác xuất qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh giảm, các công trình thủy điện đang trong quá trình đầu tư, chưa triển khai mua sắm, lắp đặt nên nhập ít thiết bị thủy điện...) (giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 5,3 triệu USD, bằng 57,2% kế hoạch, giảm 6,0% so với cùng kỳ năm trước, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của địa phương gồm: chè khô chế biến, vỏ cây bời lời, cây mía đường tươi...); kim ngạch nhập khẩu đạt 4,0 triệu USD, bằng 17,6% kế hoạch, giảm 81,0% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất, nhập khẩu 9 tháng đầu năm 2024
So với cùng kỳ năm trước



3.4. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Trong 9 tháng, cấp đăng ký thành lập mới 104 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.156 tỷ đồng¹, bằng 65% kế hoạch, tăng 09 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 2.082 doanh nghiệp, trong đó có 1.435 doanh nghiệp kê khai thuế, 100 doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động (chia theo lĩnh vực: Nông lâm nghiệp 7 DN; Công nghiệp, xây dựng 55 DN; Thương mại, dịch vụ 38 DN); giải thể 27 doanh nghiệp. Thành lập 21 hợp tác xã, bằng 70% kế hoạch, giảm 01 hợp tác xã so với cùng kỳ năm trước; giải thể 01 hợp tác xã; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 449 hợp tác xã, trong đó có 355 hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh, 94 hợp tác xã dừng hoạt động.

Quyết định chủ trương đầu tư 07 dự án với vốn đăng ký đầu tư 1.159 tỷ đồng², giảm 08 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 32 dự án; thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư 05 dự án. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 298 dự án với tổng vốn đầu tư 142.591 tỷ đồng, trong đó: 198 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động; 46 dự án đang triển khai thi công, 54 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý (chưa triển khai thi công).

Tình hình doanh nghiệp 9 tháng năm 2024



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

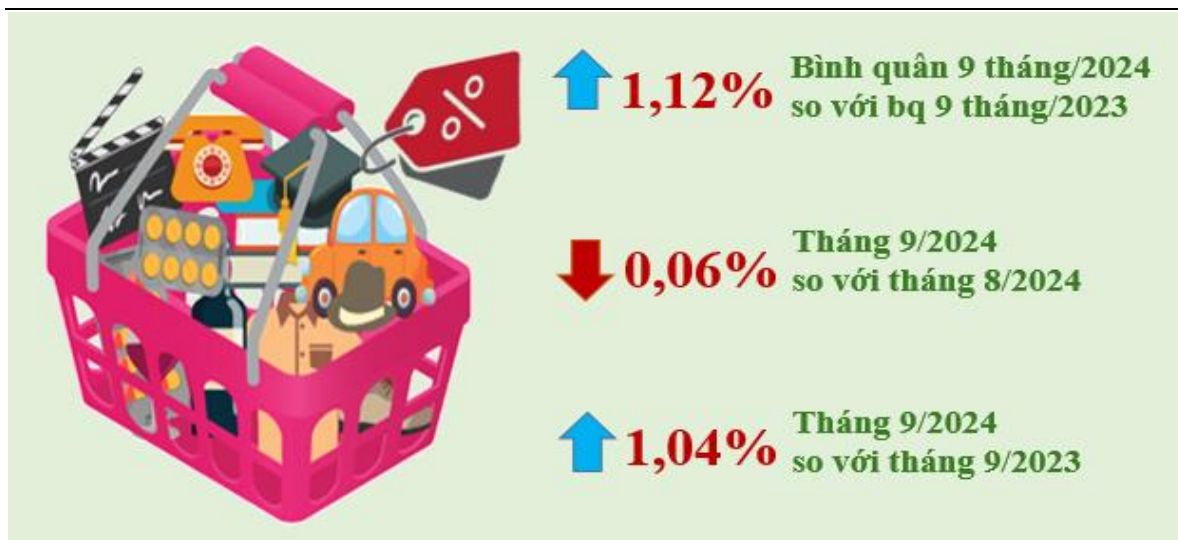
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu giảm 0,06% so với tháng trước (*giảm do giá xăng dầu được điều chỉnh giảm*), tăng 1,04% so với cùng kỳ năm trước (*tăng do giá nhập đầu vào, giá cước vận chuyển tăng, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường làm tăng giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,00% và nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 9,68% do nguồn cung khan hiếm, chi phí vận chuyển, giá nhập đầu vào tăng*), tăng 9,34% so với kỳ gốc 2019.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh là 101,12%, tăng 1,12% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng từ đầu năm đến nay có xu hướng tăng dần ở các tháng giữa năm, trong đó, CPI tháng Một có mức giảm sâu nhất với 0,20%, tháng Hai tăng lên 0,10% và tháng Ba giảm xuống ở mức 0,05%, sang tháng Tư mức tăng 1,64%, tháng Năm tăng bật lên cao ở mức 2,40%, tháng Sáu tăng ở mức 1,85%, tháng Bảy tăng lên mức 1,94%, tháng Tám ở mức 1,37% và đến tháng Chín tăng ở mức 1,04%. Nguyên nhân chủ yếu là do giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng cao; giá VLXD, giá điện, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và trong nước được điều chỉnh tăng; giá thuốc và giá dịch vụ y tế tăng; giá phụ tùng phương tiện cá nhân tăng đã tác động đến CPI bình quân 9 tháng năm 2024 tăng 1,12% so với cùng kỳ năm 2023.

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 9 tháng năm 2024 tăng 20,64% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng bình quân 9 tháng dao động quanh mức 81,18 triệu đồng/lượng vàng SJC.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 9 tháng năm 2024 tăng 5,34% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 9 tháng 1USD = 25.082 VNĐ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 và bình quân 9 tháng năm 2024



2. Đầu tư, xây dựng

Từ đầu năm đến nay, các cấp các ngành luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, nhà thầu trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình; lãi suất cho vay của các ngân hàng giảm, giá nhiên liệu, xăng dầu giảm 0,46% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm nay mưa lớn, mưa nhiều gây khó khăn cho quá trình thi công các dự án công trình; tỷ lệ giải ngân nguồn ngân sách Nhà nước còn thấp; giá nguyên vật liệu tăng 1,90% so với cùng kỳ năm trước, nên nguồn cung vật liệu như cát, đá... tại một số địa phương còn khan hiếm không đáp ứng được yêu cầu làm ảnh hưởng đến tiến độ cũng như tăng chi phí gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 9 tháng năm 2024 ước đạt 8.486.406 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,53%, nguyên nhân chủ yếu do nguồn vốn đầu tư toàn xã hội quý III giảm sâu, giảm 15,93% so với cùng kỳ năm trước (*thời tiết mưa lớn kéo dài hơn thường lệ làm giảm tiến độ thi công các dự án, công trình nhất là các công trình thủy điện*), tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách Nhà nước thấp tính đến ngày 15/9/2024 đạt 38,21% kế hoạch giao chi tiết, thấp hơn 0,34 điểm % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 3.209.622 triệu đồng, chiếm 37,82% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,29%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 5.276.784 triệu đồng, chiếm 62,18% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 5,27%.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2024 tập trung đầu tư chủ yếu cho Đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 7.181.994 triệu đồng, chiếm 84,63%; mua sắm TSCĐ dùng trong sản xuất không qua xây dựng cơ bản ước đạt 447.273 triệu đồng chiếm 5,27%; sửa chữa, nâng cấp TSCĐ ước đạt 798.031 triệu đồng chiếm 9,40%; còn lại 0,70% là khoản mục khác.

Theo mục đích đầu tư, 9 tháng đầu năm 2024 vốn đầu tư tập trung đầu tư chủ yếu cho ngành Sản xuất và phân phối điện với tổng vốn đầu tư ước đạt 3.370.001 triệu đồng, chiếm 39,71% vốn đầu tư toàn xã hội; ngành vận tải kho bãi với tổng vốn đầu tư ước đạt 1.730.310 triệu đồng, chiếm 20,39%; ngành sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu ước đạt 1.528.895 triệu đồng, chiếm 18,02%.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong 9 tháng đầu năm 2024 không có đầu tư nên tổng số vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 9 tháng đầu năm nay không phát sinh.

* Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

	Tổng mức đầu tư (Tr. đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 9/2024 (Tr. đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 9/2024 (Tr. đồng)
Thủy điện Nậm Cùm 2	822.000	118.500	789.500
Thủy điện Nậm Chản	520.250	301.167	517.638
Thủy điện Vàng Ma Chải 2	646.460	104.600	646.263
Thủy điện Hua Be	320.000	120.630	256.117
Thủy điện Nậm Be 2	360.340	96.291	266.791
Thủy điện Nậm Cuổi 1	625.595	145.371	477.461
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	312.069	657.892
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	719.953	199.000	639.882
Thủy điện Hồ Mít	185.000	135.550	163.359
Thủy điện Thọ Gụ	646.461	238.409	442.865
Thủy điện Tả Páo Hồ 1A	380.000	210.000	330.000
Công trình thủy điện Nậm Ma 2A	488.762	229.819	297.971
Công trình thủy điện Nậm Ma 3	485.333	197.020	284.406
Trang trại chăn nuôi heo theo hướng công nghiệp sạch gắn liền trồng rừng bảo vệ môi trường	252.108	116.200	136.200
Nâng cấp đường giao thông Nậm Lăn - Mốc 17, huyện Mường Tè	190.000	32.150	163.185
Dự án đầu tư cải kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	451.850	741.050
Hồ Giang Ma tỉnh Lai Châu	340.500	64.263	115.443
Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	39.986	90.586
Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0- Km21, huyện Tân Uyên	270.000	42.050	252.267

2.2. Xây dựng

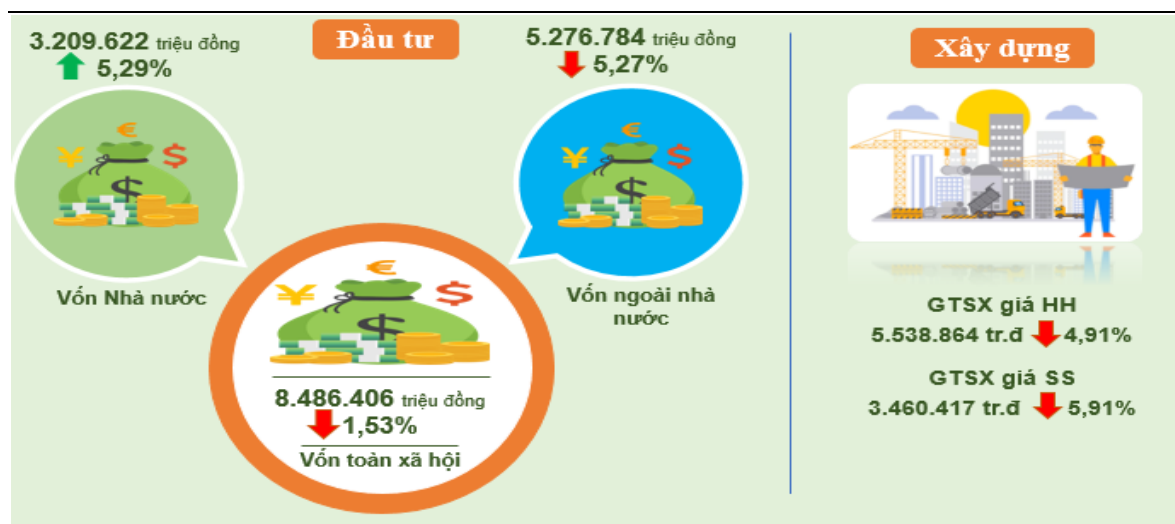
Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2024 (theo giá hiện hành) ước đạt 5.538.864 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 4,91%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2024 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.460.417 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 5,91%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2024 theo giá so sánh dự ước 5,91% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Công trình nhà ở giảm 11,00%, công trình nhà không để ở giảm 42,08%, công trình kỹ thuật dân dụng tăng 6,46%, hoạt động xây dựng chuyên dụng giảm 84,25%. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do thời tiết không thuận lợi, mưa kéo dài từ nửa

cuối quý II đến hết quý III đã khiến mọi hoạt động xây dựng gặp rất nhiều khó khăn, nhiều công trình dừng hoạt động trong thời gian dài. Bên cạnh đó trong 9 tháng đầu năm chưa có công trình trọng điểm giá trị xây dựng lớn nào được khởi công, mặt khác nhiều công trình đã đi vào giai đoạn cuối hoàn thiện công trình.

Đầu tư và Xây dựng 9 tháng đầu năm 2024

(So với cùng kỳ năm trước)



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

* Thu, chi ngân sách: Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt; đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế năm 2024. Ước thực hiện 9 tháng năm 2024, tổng thu ngân sách địa phương đạt 11.034.274 triệu đồng, vượt 4% dự toán Trung ương giao và vượt 3% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.665.000 triệu đồng, bằng 79% dự toán Trung ương giao và bằng 74% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước; tổng chi ngân sách địa phương đạt hơn 7.184.630 triệu đồng, bằng 67% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách ước tính 9 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước

(Ngày ước 12/9/2024)



* Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh³. Ước thực hiện 9 tháng, tổng huy động vốn đạt 23.231 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 11.720 tỷ đồng, tăng 15,1%; tổng dư nợ ước đạt 21.326 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,3%/tổng dư nợ. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt trên 90%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động, việc làm

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý III năm 2024 ước khoảng 258.243 người, giảm 0,33% so với quý II, giảm 0,94% so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc quý III ước khoảng 253.764 người, giảm 0,53% so với quý trước, giảm 1,97% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ thất nghiệp quý III năm 2024 là 1,77%, tăng 0,21% so với quý II, tăng 1,06% so với cùng kỳ năm trước.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên giảm so với quý trước và cùng kỳ năm trước do việc di cư lao động về các tỉnh miền xuôi vẫn tiếp tục tăng. Hiện nay, nhiều khu công nghiệp tại các tỉnh như: Vĩnh Phúc, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nam... tuyển dụng nhiều lao động phổ thông không yêu cầu bằng cấp, chứng chỉ, tay nghề. Nhiều lao động trẻ sau khi học hết trung học cơ sở, trung học phổ thông đã chuyển về các tỉnh miền xuôi làm việc do mức lương tại các khu công nghiệp thường cao hơn nhiều so với mức lương tại địa phương; nhiều lao động trẻ mong muốn có cơ hội học tập và phát triển bản thân, họ thích môi trường làm việc năng động, hiện đại. Một số lao động trẻ muốn thay đổi môi trường sống, thoát khỏi cảnh nghèo khó ở địa phương và trải nghiệm cuộc sống ở các tỉnh, thành phố lớn. Đây là lý do lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên giảm so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý vẫn tiếp tục xảy ra những đợt mưa lớn kéo dài, đông, lốc gây nhiều thiệt hại cho đời sống và sản xuất tại tỉnh Lai Châu. Nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng phải dừng hoạt động, nhiều

³ Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn: đạt 5.671 tỷ đồng, chiếm 33,9% tổng dư nợ khối NHTM; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa: đạt 9.342 tỷ đồng, chiếm 55,9% tổng dư nợ; kết quả cho vay chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản có 06 khách hàng với doanh số 5,4 tỷ đồng, số tiền lãi đã hộ trợ là 47 triệu đồng; vay theo chính sách Thông tư 02/2023/TT-NHNN với 32 khách hàng, dư nợ 86,96 tỷ đồng;...

lao động bị mất việc làm, mất đi nguồn thu nhập chính. Đây là lý do khiến tình trạng thất nghiệp trong quý tăng so với quý trước.

Trong quý, có hơn 3.000 người nhận trợ cấp thất nghiệp. Mức trợ cấp thất nghiệp bình quân là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

2. Tình hình đời sống dân cư

Quý III năm 2024 nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Tổng mức bán lẻ hàng hoá tăng trên 13%; doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tăng trên 21%; doanh thu vận tải tăng trên 10%; sản xuất nông nghiệp được đảm bảo, cơ cấu cây trồng dịch chuyển theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực. Trong quý cấp đăng ký thành lập mới cho 23 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 259 tỷ đồng. Thông qua các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý đã giải quyết việc làm cho trên 2.200 lao động.

Trong quý thường xuyên xảy ra mưa dông, gió lốc và ảnh hưởng của cơn bão số 3 làm thiệt hại về người và tài sản của nhân. Đời sống của người dân trên địa bàn vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

3. Y tế

Duy trì thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho Nhân dân; chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế cho khám chữa bệnh; triển khai danh mục kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật tại các cơ sở y tế⁴. Trong 9 tháng đầu năm, đã khám chữa bệnh cho 940.500 lượt bệnh nhân, tăng 114.019 lượt so với cùng kỳ; kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh; tổ chức tiêm vắc xin cho các đối tượng, đảm bảo an toàn, hiệu quả⁵; tích cực tuyên truyền, thực hiện chính sách BHYT cho người dân theo quy định.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc điều trị thuốc ARV, Methadone, điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS⁶; tổ chức kiểm tra việc đảm bảo ATVSTP, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; quan tâm chăm sóc sức

⁴ Tỷ lệ danh mục kỹ thuật được triển khai tại tuyến tỉnh đạt 86% (tăng 15,5% so cùng kỳ 2023), tuyến huyện đạt 92,2% (tăng 2,6% so cùng kỳ 2023), tuyến xã đạt 78,25% (tăng 1,4% so cùng kỳ 2023). Cử 27 bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên tiếp nhận các kỹ thuật: Siêu âm Doppler mạch cơ bản, Chăm sóc bệnh nhân Bỏng, Phẫu thuật nội soi nâng cao trong phụ khoa, Hồi sức cấp cứu, Phẫu thuật nẹp vít cột sống thắt lưng, Phẫu thuật thay khớp háng cơ bản, Điện tâm đồ cơ bản,... tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Bệnh viện Bỏng quốc gia Lê Hữu Trác, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Nhi TW, Bệnh viện E, BV Phụ sản TW,...

⁵ Có 4.463/8.175 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin, đạt 54,6%, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước; 491 phụ nữ có thai được tiêm UV2(+), đạt 51,3%, giảm 19,3 điểm % so với cùng kỳ năm 2023; 601 trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm vắc xin Sởi - Rubella, đạt 71,8%, giảm 2,8 điểm % so với cùng kỳ năm 2023; 477 trẻ em < 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, đạt 85%.

⁶ Phát hiện mới 51 trường hợp dương tính với HIV/AIDS; hiện có 1.530 người nhiễm HIV/AIDS còn sống, đang quản lý; 1.190 người nhiễm HIV/AIDS đang điều trị ARV (có 32 người tử vong); 2.023 người nghiện đang được điều trị bằng thuốc Methadone.

khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, nâng cao chất lượng dân số. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo thực hiện; tổ chức thanh, kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm theo kế hoạch, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tích cực đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng CNTT vào giảng dạy, học tập; sắp xếp lại quy mô trường lớp học, kịp thời mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học; chất lượng giáo dục được nâng lên⁷, đặc biệt Lai Châu là địa phương thứ 33 trong cả nước và là 1 trong 5 tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Đã hoàn thành chương trình năm học 2023-2024 theo kế hoạch và tổ chức khai giảng, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; chỉ đạo tổ chức tuyển sinh đào tạo chuyên môn ở các trình độ từ trung cấp trở lên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Đến nay, đã cử 127 lượt cán bộ, CCVC đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tuyển sinh được 403 chỉ tiêu đào tạo trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Lai Châu.

5. Tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương

Công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm. Tiếp tục triển khai thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông. Tuy nhiên tình hình tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Cụ thể như sau:

* *Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 14/9/2024*: Toàn tỉnh xảy ra 113 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 111/113 vụ, bắt, xử lý

⁷ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt 99,61%. Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia đạt 13 giải (tăng 08 giải so với cùng kỳ năm trước), gồm 01 giải Nhất (môn Lịch sử), 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 08 giải Khuyến khích. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật THPT có 60 dự án đạt giải cấp tỉnh (gồm: 04 dự án giải Nhất, 08 dự án giải Nhì, 16 dự án giải Ba và 32 dự án giải Tư) và 01 giải triề vọng cấp quốc gia. Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 8,9,10,11,12 đoạt 602 giải (tăng 144 giải so với năm học 2022-2023), trong đó có 38 giải Nhất, 106 giải Nhì, 188 giải Ba, 270 giải Khuyến khích. Đạt 07 huy chương Hội khỏe Phù Đổng quy mô cấp khu vực trở lên (gồm 05 huy chương cấp khu vực (03 HCV, 01 HCB, 01 HCD) và 02 HCD cấp quốc gia). Tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10; tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6,...

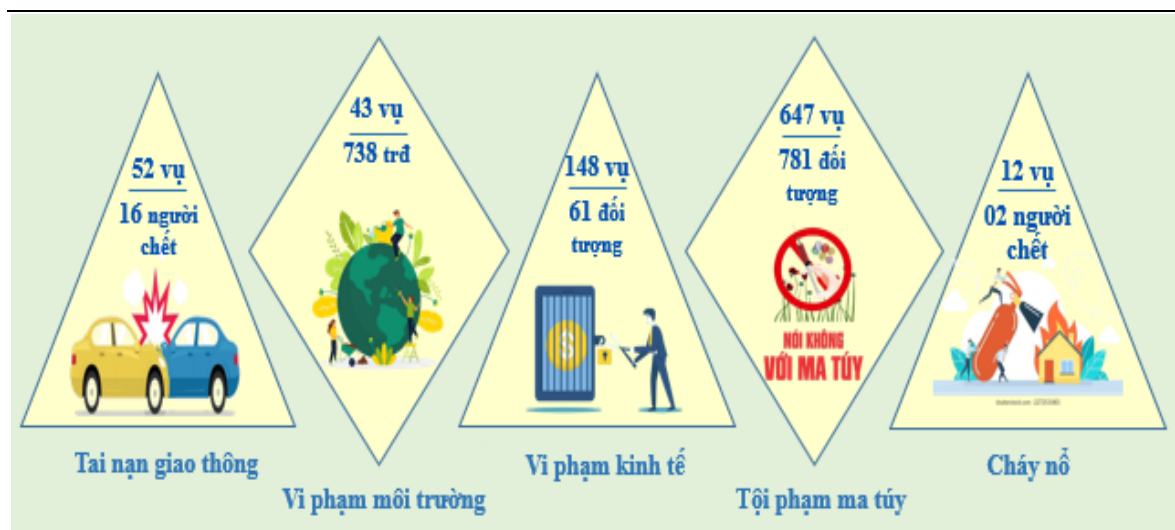
243 đối tượng. Phát hiện, bắt, 647 vụ, 781 đối tượng tội phạm về ma túy. Vi phạm kinh tế: Phát hiện, xử lý 148 vụ, trong đó khởi tố 27 vụ, 61 đối tượng; xử lý bàn giao cơ quan chức năng xử lý 121 vụ, xử phạt hành chính 703,6 triệu đồng, thu hồi 873,8 triệu đồng.

* *An toàn giao thông tính đến ngày 14/9/2024*: Xảy ra 52 vụ tai nạn giao thông làm 16 người chết, 51 người bị thương. Nguyên nhân chủ yếu do vi phạm tốc độ, điều khiển xe đi không đúng phần đường, làn đường; chuyển hướng không đúng quy định; không nhường đường; quy trình thao tác lái xe; do người đi bộ; không chú ý quan sát...

* *Tình hình môi trường tính đến ngày 14/9/2024*: Cơ quan chức năng đã phát hiện 43 vụ về hành vi khai thác và vận chuyển khoáng sản trái phép, trong đó số vụ đã xử lý 39 vụ, số tiền xử phạt 738 triệu đồng.

* *Tình hình cháy nổ tính đến ngày 14/9/2024*: Xảy ra 12 vụ cháy, làm 02 người chết, 01 người bị thương, ước thiệt hại khoảng 850 triệu đồng và 20,3 ha rừng.


Tình hình trật tự, an toàn xã hội 9 tháng năm 2024



6. Thiệt hại do thiên tai

Trong 9 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại; 07 đợt mưa lớn, dông, lốc; 02 trận mưa đá) gây thiệt hại về người 04 người chết, 02 người bị thương, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, ước tính thiệt hại khoảng 9,4 tỷ đồng; nắng nóng kéo dài làm 475 ha ngô bị ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển, một số diện tích phải gieo trồng lại; do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 3 làm 34,04 ha cây lương thực bị thiệt hại, ảnh hưởng. Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời, sớm ổn định đời sống, khôi phục sản xuất cho Nhân dân khu vực bị thiên tai.

Thiệt hại thiên tai 9 tháng năm 2024



✦ Trên đại bàn xảy ra 01 đợt rét đậm, 07 đợt mưa lớn dông lốc, 02 trận mưa đá gây thiệt hại:
 - 04 người chết, 02 người bị thương
 - Tài sản của Nhà nước bị thiệt hại ước 9,4 tỷ đồng
 ✦ Nắng nóng kéo dài: 475 ha ngô bị ảnh hưởng
 ✦ Bão số 3: 34,04 ha cây lương thực bị thiệt hại, ảnh hưởng

7. Hoạt động văn hóa, thể thao; thông tin, truyền thông

Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, phát triển văn hóa; tuyên truyền, vận động người dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; quan tâm huy động nguồn lực xây dựng hoàn thiện thiết chế văn hóa ở cơ sở; kịp thời tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng các sự kiện chính trị, ngày lễ, tết của đất nước, địa phương⁸; đặc biệt, chỉ đạo tổ chức thành công “Lễ kỷ niệm 115 năm thành lập tỉnh, 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu”; “Tết Độc lập - ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch và dân tộc huyện Than Uyên” quy mô cấp tỉnh... tạo sân chơi bổ ích, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa; phong trào luyện tập thể dục, thể thao phát triển rộng khắp, số lượng người tham gia luyện tập thể dục, thể thao ngày càng tăng.

Công tác thông tin, truyền thông đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung tuyên truyền các nội dung chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh, địa phương. Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn hạ tầng CNTT, cơ sở dữ liệu dùng chung, đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực như giáo dục đào tạo, y tế, quản lý hành chính, lao động, giao thông... góp phần thúc đẩy xây dựng, phát triển chính phủ điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

⁸ Tổ chức bắn pháo hoa Đêm giao thừa tại 05 điểm chào mừng Tết Nguyên đán Giáp Thìn; Chương trình văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân; 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4), 138 năm ngày Quốc tế Lao động (01/5); 70 năm Chiến thắng Điện Biên phủ (07/5); 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5),...

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Trong 9 tháng đầu năm 2024, các cấp, các ngành, các địa phương đơn vị đã nỗ lực khắc phục khó khăn, bám sát công tác chỉ đạo điều hành của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh Lai Châu để thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với cùng kỳ như: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao 43,30%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 7,36%; doanh thu vận tải tăng 11,05%; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng 12,67%. Sản xuất nông nghiệp được duy trì và cơ bản đảm bảo mùa vụ, đa số các chỉ tiêu về sản lượng nông nghiệp tăng so với cùng kỳ năm trước; cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn; diện tích trồng mới chè đã vượt kế hoạch năm, trồng mới rừng được tập trung đẩy nhanh tiến độ.

Văn hóa xã hội tiếp tục diễn ra, tổ chức thành công các sự kiện lớn của tỉnh; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; công tác dạy và học được triển khai đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Tuy nhiên tình hình trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng cuối năm 2024**

Về kinh tế

Tập trung thu hoạch cây trồng vụ Mùa và sản xuất vụ Thu, Đông đảm bảo tiến độ. Tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng đảm bảo theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường kiểm tra công tác triển khai đầu tư và tháo gỡ khó khăn cho các dự án thủy điện; tăng cường công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân trong những tháng cuối năm; Năm bắt thông tin, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.

Tập trung đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ, chất lượng giải ngân; tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và ưu tiên cho những khoản chi cấp bách.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh; tổ chức nhiều các hoạt động nhằm quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn.

*** Về văn hóa - xã hội**

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Các sở ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự xã hội, an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và vi phạm trật tự xã hội.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và PBTTTK-TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

CỤC TRƯỞNG

Lê Lâm Bằng